

Bản án số: 61/2020/HS-PT
Ngày 24 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Trung Trực**
Ông **Bùi Anh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông **Trang Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hải Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN HẢI Đ**, sinh năm 1998; tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu;

Nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/4/2019 đến nay (có mặt).

- Bị cáo không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1993; tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải Đăng: Ông **Trịnh Thanh Nhân** là luật sư văn phòng Luật sư Trịnh Thanh Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị hại không có kháng cáo:

1/ **Phan Văn K**, sinh năm 1998 (có mặt)

2/ **Phan Hoàng H**, sinh năm 1979 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/11/2017 trong lúc bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Hải Đ cùng với Nguyễn Minh T1 (là anh ruột của bị cáo T), Tô Văn H1 (là anh rể của bị cáo T), Nguyễn Văn L, Phạm Văn L1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Khắc P, Trần Văn K1 cùng nhậu tại sân phía trước nhà anh H1 ở ấp B, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu thì có Phan Văn K điều khiển xe mô tô chạy ngang qua. Lúc này, bị cáo Nguyễn Hải Đ cho rằng anh K chạy xe net pô nên lấy xe mô tô biển số 94B1 - 288.94 của bị cáo T chạy đuổi theo K; cùng lúc Nguyễn Khắc P nhìn thấy cũng điều khiển xe mô tô biển số 69F9 - 6881 chở Nguyễn Minh T1 chạy theo Đ. Khi gặp K tại lộ đal trước nhà của K thì giữa K với bị cáo Đ, anh T1 và anh P xảy ra cự cãi rồi đánh nhau bằng tay; bị cáo Nguyễn Hải Đ và Phan Văn K câu vật làm cả hai rơi xuống đường mương xỏ vuông thì được mọi người can ngăn. Sau đó, anh Phục điều khiển xe chở bị cáo Đăng đi về, còn anh T1 do rút mất chìa khóa xe nên ở lại tìm kiếm.

Thời điểm này tại nơi nhậu, bị cáo T thấy anh T1 đi lâu về nên lấy điện thoại di động của anh H1 gọi điện cho anh T1 thì nghe âm thanh cự cãi, nghi ngờ đánh nhau với K nên bị cáo T chạy vào nhà anh H1 lấy 02 cây dao tự chế chạy bộ đến nhà anh K, cùng lúc anh L1, anh T2, anh H1 và anh L cũng chạy bộ theo để xem và can ngăn, khi bị cáo T cầm dao chạy bộ gần đến nơi đánh nhau cách khoảng 100 mét thì gặp anh P điều khiển xe chở bị cáo Đ chạy về. Trên đường về bị cáo Nguyễn Hải Đ nhìn thấy bị cáo T nên xuống xe, lấy một cây dao tự chế từ bị cáo T rồi cùng chạy về hướng nhà K; bị cáo T chạy trước, bị cáo Đ chạy sau khoảng 03 đến 05 mét. Khi bị cáo T chạy đến nhìn thấy K đang đứng trên đường lộ đal thì cầm dao bằng tay phải đưa lên cao chém vào người K. Tuy nhiên, Phan Hoàng H (đứng cạnh K) nhìn thấy liền đưa tay phải ra đỡ nên dao bị cáo T chém trúng tay H và cơ thể K gây thương tích. Lúc này, bị cáo Nguyễn Hải Đ cũng chạy đến rồi cùng bị cáo Nguyễn Minh T dùng dao tự chế chém lên tiếp vào người Phan Văn K, K dùng tay đỡ nên bị thương tích. Sau đó, Nguyễn

Minh T1 đến can ngăn, Nguyễn Khắc P điều khiển xe chở Đ và T về nhà anh H1. Sau đó, bị cáo T đã ném bỏ 02 cây dao tự chế rồi cùng bị cáo Đ bỏ trốn.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 13/TgT ngày 22/01/2018 của Trung tâm Pháp y sở y tế Bạc Liêu kết luận thương tích của Phan Văn K như sau: Một sẹo lồi ở vai trái, một sẹo nằm ngang mu bàn phải, tỷ lệ: 10%; Một sẹo mổ ở mặt trong mu bàn tay phải, một sẹo ở mu ngón I bàn tay trái, tỷ lệ: 02%; Đứt gân duỗi ngón III bàn tay phải, ảnh hưởng ít đến động tác gấp duỗi ngón III, tỷ lệ: 01%; Đứt gân duỗi ngón IV bàn tay phải, ảnh hưởng nhiều đến động tác gấp duỗi ngón IV, tỷ lệ: 04%; Đứt gân duỗi ngón V bàn tay phải, ảnh hưởng nhiều đến động tác gấp duỗi ngón V, tỷ lệ: 04%; Gãy xương bàn IV bàn tay phải, can tốt, tỷ lệ: 06%;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 24%. Vật gây thương tích do vật sắc.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 01/TgT ngày 03/4/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế Bạc Liêu kết luận thương tích của Phan Văn K như sau: Một sẹo ở thái dương trái, một sẹo ở vành tai trái, tỷ lệ 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

Tổng tỷ lệ thương tích tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/TgT ngày 22/01/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu và giám định bổ sung đối với Phan Văn K là 26%.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/TgT ngày 19/01/2018 của Trung tâm Pháp y sở y tế Bạc Liêu kết luận thương tích của Phan Hoàng H như sau: Một sẹo ở 1/3 giữa trong cẳng tay phải, tỷ lệ: 08%; Một sẹo mổ ở mặt trước cẳng tay phải, tỷ lệ: 01%; Đứt gân cơ sấp tròn, gân cơ gấp cổ tay quay, gân cơ gan tay dài, gân gấp cổ tay trụ đã khâu nối, ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay, tỷ lệ: 04%; Đứt gân cơ gấp các ngón nông, gân cơ gấp các ngón sâu bàn tay phải, đã khâu nối, ảnh hưởng nhiều đến động tác gấp duỗi các ngón tay, tỷ lệ: 05%; Đứt bán phần thần kinh giữa, tỷ lệ: 21%; Đứt hoàn toàn thần kinh trụ, tỷ lệ: 31%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 55%. Vật gây thương tích là do vật sắc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Hải Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/3/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/4/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, bị cáo Nguyễn Hải Đ kháng cáo xin giảm án với lý do: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có gây thương tích cho Phan Hoàng H. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo yêu cầu xem xét lại phân trách nhiệm dân sự mà bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Hoàng H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hải Đ còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là đúng quy định. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo bổ sung yêu cầu xem xét lại phân trách nhiệm dân sự là vượt quá phạm vi xét xử phúc thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nội dung: Chỉ vì cho rằng Phan Văn K chạy xe nẹt pô mà bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Hải Đ đã cùng nhau dùng dao tự chế để tìm K gây thương tích. Bị cáo Nguyễn Minh T dùng dao chém K nhưng Phan Hoàng H dùng tay đỡ nên T chém gây thương tích cho cả Phan Văn K và Phan Hoàng H. Sau đó, bị cáo T và bị cáo Nguyễn Hải Đ chém K liên tiếp. Hậu quả, Phan Hoàng H bị thương tích 55%, Phan Văn K bị thương tích 26%. Bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Hải Đ có cùng mục đích gây thương tích cho người khác nên bị cáo Đ cũng phải chịu trách nhiệm đối với thương tích mà bị cáo T đã gây ra cho Phan Hoàng H với vai trò đồng phạm. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo đúng quy định của pháp luật và xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù là phù hợp. Giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1

Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Nguyễn Hải Đ.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/11/2017. Nhưng cấp sơ thẩm áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội nên xét xử các bị cáo theo Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định. Tuy nhiên, không áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội và không nói rõ lý do áp dụng điều luật có lợi cho bị cáo là thiếu sót, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bị cáo Nguyễn Hải Đ không có mục đích gây thương tích cho Phan Hoàng H. Do đó, hậu quả bị cáo gây ra đến đâu thì xử lý đến đó nên đề nghị Hội đồng xét xử cá thể hóa hình phạt cũng như xem xét đến bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không am hiểu pháp luật từ đó chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo kháng cáo về hành vi thì cũng gắn liền với phần trách nhiệm dân sự; bị cáo không gây thương tích cho Phan Hoàng H nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại phần trách nhiệm dân sự mà bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Hoàng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hải Đ xác định vào ngày 16/11/2019 bị cáo cùng với Nguyễn Minh T dùng dao tự chế chém Phan Văn K gây thương tích. Do đó, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đông H xử phạt bị cáo về tội cố ý gây thương tích là không oan cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có gây thương tích cho bị hại Phan Hoàng H cũng như bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Khắc phục hậu quả cho bị hại, thành khẩn khai báo, người thân bị cáo có công với cách mạng. Vì vậy, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xử phạt bị cáo 05 năm tù là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Đồng thời bị cáo không gây thương tích cho Phan Hoàng H nên yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại phần trách nhiệm dân sự mà bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho Phan Hoàng H.

[2] Qua lời khai của bị cáo, ý kiến của luật sư Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Sau khi cự cãi với Phan Văn K được Nguyễn Khắc P chở về, khi gặp bị cáo Nguyễn Minh T trên tay có cầm dao thì bị cáo Đ đã lấy dao từ tay T rồi cùng bị cáo Toàn chạy về hướng nhà Phan Văn K. Lúc này, bị cáo Nguyễn Hải Đ đã thấy trước hành vi của mình và của bị cáo Nguyễn Minh T là nguy hiểm, biết được hành vi của bị cáo và bị cáo T đều là mong muốn gây thương tích cho người khác. Do đó, mặc dù bị cáo không trực tiếp gây ra thương tích cho Phan Hoàng H, thì bị cáo Đ cũng phải chịu trách nhiệm đối với thương tích mà Nguyễn Minh T đã gây ra cho bị hại Phan Hoàng H với vai trò đồng phạm.

[3] Xét thấy, chỉ vì cho rằng Phan Văn K chạy xe net pô mà bị cáo Nguyễn Hải Đ và bị cáo Nguyễn Minh T đã dùng dao tự chế là một loại hung khí nguy hiểm cùng nhau tìm chém K gây thương tích. Hậu quả, các bị cáo đã dùng dao chém Phan Hoàng H bị thương tích với tỷ lệ 55% và Phan Văn K bị thương tích với tỷ lệ 26%. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính hung hãn, côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác. Với hành vi và hậu quả như đã nêu trên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ và bị cáo Nguyễn Minh T, về tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1...*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hải Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã phạm vào tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật, cũng như bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm về thương tích của Phan Hoàng H với vai trò đồng phạm. Từ đó, xử phạt bị cáo 05 năm tù, chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật đã quy định là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đối với kháng cáo yêu cầu xem xét lại phần trách nhiệm dân sự của bị cáo là vượt quá phạm vi xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/11/2017, ngày Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực. Cấp sơ thẩm căn cứ các quy định có lợi cho người phạm tội và xét xử các bị cáo theo Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định. Tuy nhiên, lại không áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội để nhận định lý do áp dụng điều luật có lợi cho bị cáo là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[5] Như đã nhận định trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải Đăng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/4/2019.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện Đông Hải (01b);
- CQĐT huyện Đông Hải (01b);
- VKSND huyện Đông Hải (01b);
- TAND huyện Đông Hải (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện Đông Hải (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Khang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Văn Mỹ Cao Văn Tám

Lê Thanh Danh